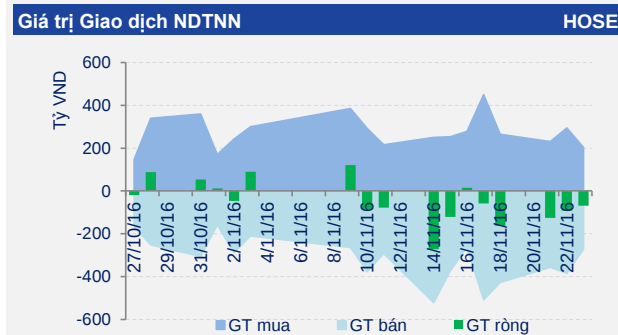
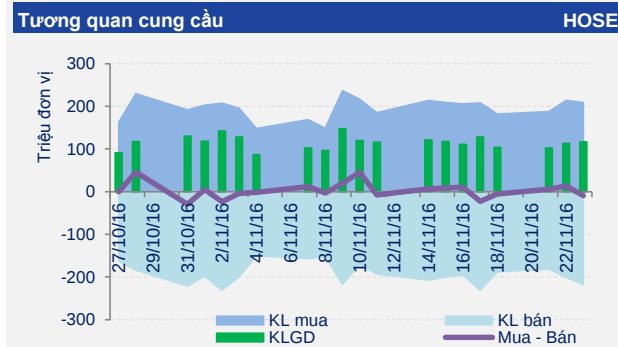


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/11/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	683.16	81.40
% Thay đổi	↑ 0.18%	↑ 0.46%
KLGD (CP)	116,445,532	35,556,863
GTGD (tỷ đồng)	2,554.50	315.17
Tổng cung (CP)	218,692,610	57,766,100
Tổng cầu (CP)	209,118,410	66,386,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,270,680	299,540
KL mua (CP)	4,903,470	1,227,700
GTmua (tỷ đồng)	203.74	19.24
GT bán (tỷ đồng)	272.26	5.21
GT ròng (tỷ đồng)	(68.52)	14.03



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.64%	10.2	1.9	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.42%	18.7	3.9	38.7%
Dầu khí	↓ -0.52%	15.5	0.7	1.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.95%	20.5	4.5	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.24%	23.8	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.15%	18.1	6.4	18.0%
Ngân hàng	↑ 0.42%	13.4	1.7	3.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.11%	10.6	2.0	14.9%
Tài chính	↑ 0.38%	25.9	2.7	16.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.11%	20.5	2.8	1.5%
VN - Index	↑ 0.18%	16.6	3.9	89.8%
HNX - Index	↑ 0.46%	10.2	1.5	10.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay, thanh khoản đã có sự cải thiện so với phiên hôm qua song vẫn ở mức trung bình. Kết phiên, VN-Index tăng nhẹ 1,25 điểm (0,18%) lên 683,16 điểm; HNX-Index tăng khá tốt với 0,37 điểm (0,45%) lên 81,4 điểm. Độ rộng thị trường vẫn ở mức trung tính với 207 mã tăng, 101 mã đứng giá, 226 mã giảm. Trên cả 2 sàn, giá trị giao dịch đạt 2.888 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 153 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 264 tỷ đồng. ITA và FLC tiếp tục thu hút dòng tiền khi khớp lệnh lớn nhất thị trường với khối lượng đạt 10 và 8,6 triệu cổ phiếu. Việc các cổ phiếu vốn hóa lớn như MSN, VCB, BVH, ROS, FPT, PHP, ACB, PVX tăng giá đã có tác động tích cực đến thị trường. Cổ phiếu MSN với thông tin chia cổ tức lần đầu tiên đã tăng mạnh lên 68.200 đồng, kém 100 đồng so với mức giá trần. Cổ phiếu VNM bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất trong phiên với khối lượng 467 nghìn cổ phiếu, đã giảm 1.700 đồng, là tác nhân chính thu hẹp mức tăng của thị trường. Nhóm cổ phiếu cao su có phiên điều chỉnh giảm khá mạnh, đặc biệt TRC đã giảm sàn. Các cổ phiếu tăng nóng trong thời gian gần đây như nhóm cổ phiếu ngành bia và hàng không cũng có phiên giao dịch không mấy khả quan trước áp lực chốt lời.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức trung bình cho thấy xu hướng tăng hiện tại là khá dè dặt và có thể xảy ra điều chỉnh trong những phiên tới. Trong phiên ngày mai, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để hướng về vùng kháng cự mạnh 690-692 điểm, nếu điều chỉnh xảy ra thì vùng hỗ trợ 675-677 điểm sẽ là bệ đỡ của thị trường. Nhà đầu tư trong thời gian này có thể tận dụng những nhịp tăng điểm áp sát vùng kháng cự để bán bớt một phần danh mục, và tận dụng những nhịp giảm điểm về vùng hỗ trợ để mua lại cổ phiếu.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất tại 684,12 điểm vào phiên sáng. Từ khoảng 13h30 trở đi, chỉ số đảo chiều giảm điểm về sắc đỏ với mức thấp nhất tại 679,81 điểm. Phiên ATC với diễn biến tích cực hơn đã kéo chỉ số lên lại sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 1,25 điểm (0,18%) lên 683,16 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/11/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 4.300 đồng, VCB tăng 300 đồng, BVH tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian khớp lệnh, với đà tăng mạnh dần về cuối phiên, đạt mức cao nhất tại 81,45 điểm. Chỉ số chìm trong sắc đỏ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi với mức thấp nhất là 81 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,37 điểm (0,45%) lên 81,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP tăng 1.100 đồng, ACB tăng 200 đồng, PVX tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 68,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 367 nghìn cổ phiếu. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 65,3 tỷ đồng tương ứng với 467 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DPM với 21,6 tỷ đồng tương ứng với 773 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CII là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,4 tỷ đồng tương ứng với 521 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 928 nghìn cổ phiếu. HUT là mã được mua ròng nhiều nhất với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 618 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PLC với 6,2 tỷ đồng tương ứng với 225 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 76 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tạm dừng TPP là cơ hội cho dệt may, nông nghiệp

Trao đổi với PV bên lề kỳ họp ngày 22/11, chuyên gia kinh tế, đại biểu Quốc hội Trần Hoàng Ngân (TPHCM) cho rằng, việc tạm dừng TPP chính là cơ hội để ngành nông nghiệp cơ cấu lại, còn ngành dệt may sẽ chủ động hơn về nguồn nguyên liệu đầu vào.

Cơ hội vàng từ năm APEC 2017

Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 24 tại Peru vừa kết thúc tốt đẹp. Tại hội nghị, các thành viên APEC đều khẳng định tiếp tục ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với Việt Nam (nước chủ nhà của hội nghị năm tới) để Năm APEC 2017 thành công.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay, kết phiên giao dịch với cây nến xanh nhỏ có cả bóng trên và dưới, cho thấy sự giằng co khá cân bằng giữa bên mua và bán trong phiên. Tín hiệu trong ngắn hạn được duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 675-677 điểm và kháng cự tiếp theo trong khoảng 690-692 điểm. Xu hướng trong trung hạn tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại đường MA100 ngày ở mức 667 điểm. Với diễn biến tích cực trong phiên hôm nay, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự mạnh trong khoảng 690-692 điểm, nếu không thành công, chỉ số sẽ lùi về để tìm lực cầu tại vùng hỗ trợ 675-677 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong phiên, kết phiên với cây nến xanh khá bullish với bóng trên và dưới ngắn, cho thấy sự dứt khoát của bên mua trong phiên hôm nay. Tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số được duy trì ở mức trung tính với hỗ trợ tại 81 điểm (MA5-10). Xu hướng trong trung hạn chuyển từ tiêu cực sang trung tính với hỗ trợ tại 81,3 điểm (MA20). HNX-Index vẫn duy trì trong thị trường giá xuống (bear market) với kháng cự tại MA200 ở mức 82,3 điểm. Chúng tôi dự đoán xu hướng trong phiên ngày mai của HNX-Index có thể là tăng điểm nhẹ để hướng đến vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 81,5-81,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,82 - 35,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với mức giá kết phiên giao dịch trước ở mức 35,76 - 35,86 triệu đồng/lượng.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 23/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.118 đồng, giảm 2 đồng so với hôm qua sau 9 phiên tăng liên tiếp.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay ở mức 1.212,45 USD/ounce; tăng 1,05 USD so với mức giá kết phiên trước là 1.211,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index (DXY) ở mức 101,14 điểm; tăng 0,05 so với mức kết phiên giao dịch trước là 100,93 điểm. Đồng USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0620 USD, so với mức: 1 EUR đổi 1,0625 USD kết phiên trước. USD tăng so với GBP lên: 1,2409 USD đổi 1 GBP, so với mức 1,2424 USD đổi 1 GBP. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,02 JPY, so với mức 1 USD đổi 111,16 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15h (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,13 USD xuống 48,99 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 49,12 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude giao ngay giảm 0,09 USD xuống 47,94 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 48,03 USD/thùng.

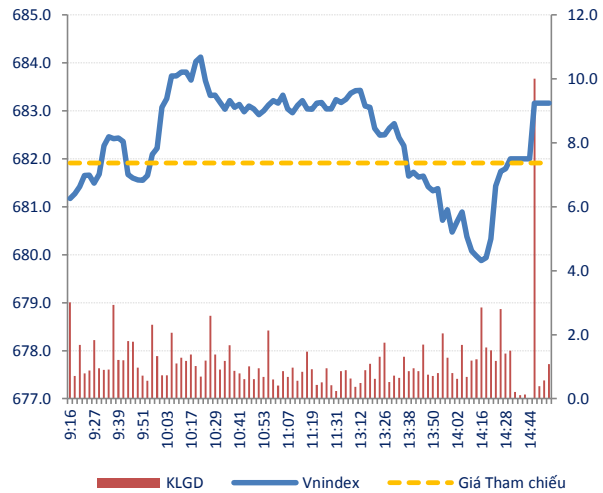
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 21/11, Chỉ số Dow Jones tăng 67,18 điểm tương ứng 0,35% lên 19.023,87 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 17,49 điểm tương ứng 0,33% lên 5.386,35 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,76 điểm tương ứng 0,22% lên 2.202,94 điểm.

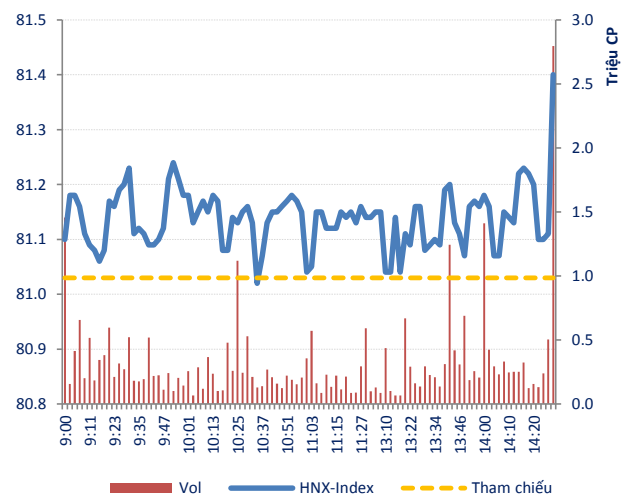


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

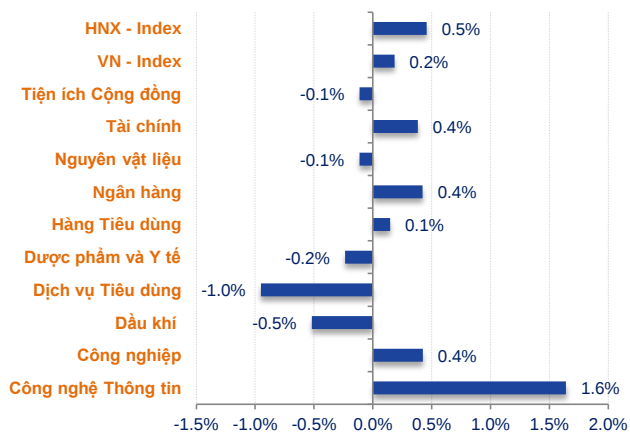
KLGD và VN-Index trong phiên



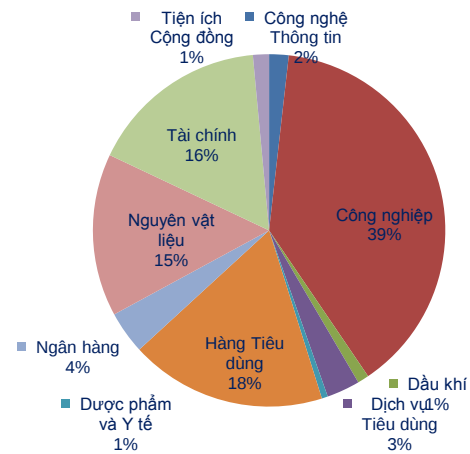
KLGD và HNX-Index trong phiên



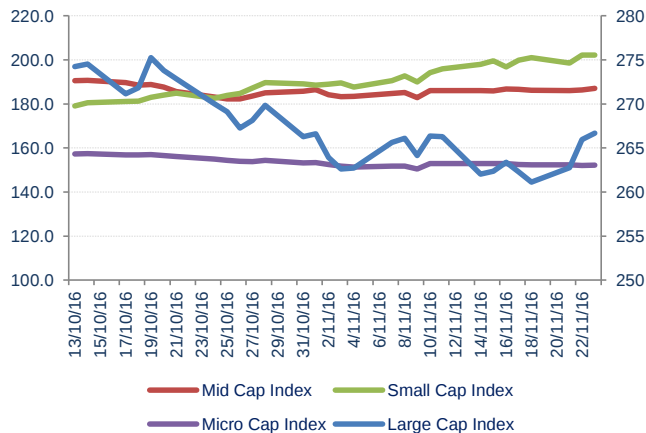
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



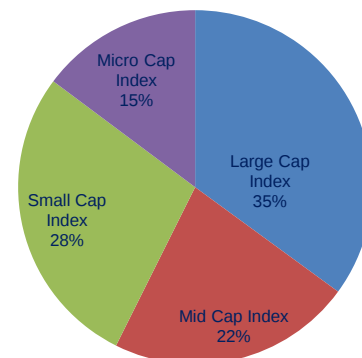
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	520,930	DPM	773,420
2	PVD	306,850	VNM	467,310
3	NT2	229,790	BID	332,000
4	TSC	159,830	PVT	212,670
5	VHG	153,000	HBC	142,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	618,000	PVS	76,200
2	PLC	224,700	DBC	32,800
3	VND	109,000	DNP	16,900
4	BVS	35,400	KHB	13,000
5	IVS	25,100	TC6	12,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.3	5.3	↑ 0.57%	9,964,900
FLC	6.8	6.8	↑ 0.59%	8,585,700
FIT	5.5	5.7	↑ 4.40%	5,645,050
HAG	6.2	6.2	↓ -0.48%	4,297,110
ROS	125.2	126.4	↑ 0.96%	3,946,760

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.6	2.8	↑ 7.69%	4,612,236
VCG	16.7	16.1	↓ -3.59%	2,433,562
CEO	12.3	12.3	→ 0.00%	1,886,800
HUT	12.2	12.5	↑ 2.46%	1,616,589
KLF	2.0	2.2	↑ 10.00%	1,604,188

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	19.3	20.7	1.4	↑ 6.99%
TBC	24.5	26.2	1.7	↑ 6.94%
KPF	6.9	7.3	0.5	↑ 6.92%
TTF	4.7	5.0	0.3	↑ 6.85%
CCI	11.0	11.8	0.8	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
ACM	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
KLF	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
LM7	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
VMC	30.0	33.0	3.0	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	10.5	9.7	-0.7	↓ -6.99%
STT	8.3	7.7	-0.6	↓ -6.98%
SVT	10.8	10.0	-0.8	↓ -6.98%
TRC	28.8	26.8	-2.0	↓ -6.96%
PC1	43.5	40.5	-3.0	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCN	4.3	3.9	-0.4	↓ -9.30%
CTT	6.8	6.2	-0.6	↓ -8.82%
L44	2.3	2.1	-0.2	↓ -8.70%
VE2	12.7	11.6	-1.1	↓ -8.66%
TET	15.5	14.2	-1.3	↓ -8.39%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	9,964,900	0.3%	29	180.5	0.5
FLC	8,585,700	13.4%	1,731	4.0	0.5
FIT	5,645,050	4.6%	635	9.0	0.5
HAG	4,297,110	-8.4%	(1,851)	-	0.4
ROS	3,946,760	6.9%	382	330.5	12.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	4,612,236	9.9%	740	3.8	0.8
VCG	2,433,562	5.5%	906	17.8	1.2
CEO	1,886,800	14.1%	2,109	5.8	1.0
HUT	1,616,589	20.3%	3,005	4.2	1.0
KLF	1,604,188	-0.5%	(55)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 7.0%	13.1%	1,494	13.8	1.8
TBC	↑ 6.9%	15.8%	2,175	12.0	1.8
KPF	↑ 6.9%	15.9%	1,047	7.0	0.7
TTF	↑ 6.9%	-134.3%	(10,048)	-	-
CCI	↑ 6.8%	10.1%	1,471	8.0	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
ACM	↑ 10.0%	5.1%	557	3.9	0.2
KLF	↑ 10.0%	-0.5%	(55)	-	0.2
LM7	↑ 10.0%	0.2%	27	80.1	0.2
VMC	↑ 10.0%	11.1%	2,805	11.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	520,930	13.5%	2,886	10.3	2.0
PVD	306,850	1.2%	424	53.7	0.6
NT2	229,790	26.9%	4,599	7.2	2.0
TSC	159,830	1.1%	143	21.8	0.3
VHG	153,000	-0.3%	(38)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	618,000	20.3%	3,005	4.2	1.0
PLC	224,700	16.4%	2,465	11.2	1.7
VND	109,000	10.6%	1,352	8.8	0.9
BVS	35,400	6.9%	1,411	11.7	0.8
IVS	25,100	3.2%	305	48.2	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	201,752	43.1%	6,521	21.3	9.8
GAS	131,256	11.7%	2,618	26.2	3.2
VCB	130,599	14.3%	1,875	19.4	2.8
VIC	112,630	4.6%	731	58.4	4.3
CTG	62,367	11.0%	1,727	9.7	1.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,298	8.8%	1,308	14.8	1.3
PVS	7,996	8.9%	2,366	7.6	0.8
VCS	7,500	51.6%	11,233	11.1	4.9
VCG	7,112	5.5%	906	17.8	1.2
NTP	6,053	22.5%	5,240	15.5	3.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	3.11	13.1%	1,494	13.8	1.8
CSV	2.80	24.2%	3,656	7.5	1.8
QBS	2.77	5.9%	686	7.1	0.4
TCR	2.59	7.3%	1,061	4.0	0.3
VHG	2.58	-0.3%	(38)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.69	3.6%	439	3.6	0.1
HKB	5.25	3.0%	384	5.2	0.2
TFC	4.04	23.2%	3,003	2.8	0.5
DLR	3.92	-3.1%	(292)	-	1.0
KTS	3.59	30.1%	8,323	6.4	1.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
